

Phụ lục

DANH MỤC CƠ SỞ NHÀ, ĐẤT CỦA KHO BẠC NHÀ NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LẠNG SƠN GIAO CHO CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ QUẢN LÝ, SỬ DỤNG VÀ CHUYỂN GIAO VỀ ĐỊA PHƯƠNG QUẢN LÝ, XỬ LÝ

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /12/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn)

STT	Cơ sở nhà, đất	Số lượng	Năm đưa vào sử dụng	Diện tích (m2)	Nguyên giá (đồng)	Giá trị còn lại đến ngày 31/12/2024 (đồng)	Đơn vị quản lý, sử dụng/địa phương quản lý, xử lý
A	Cơ sở nhà, đất là Kho bạc Nhà nước Tràng Định (cũ) Địa chỉ: xã Thất Khê (trước đây là thị trấn Thất Khê, huyện Tràng Định), tỉnh Lạng Sơn						Giao trường THPT Tràng Định thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo quản lý, sử dụng
I	Đất	1	2006	813,00	5.853.600.000	5.853.600.000	
II	Nhà			781,00	3.751.479.000	754.817.213	
1	Nhà làm việc, nhà thường trực, nhà để xe	3	1994	781,00	3.751.479.000	754.817.213	
III	Tài sản khác				25.121.800	0	
1	Chống sét	1	2011		25.121.800	0	
B	Cơ sở nhà, đất là Kho bạc Nhà nước Chi Lăng (cũ) Địa chỉ: xã Chi Lăng (trước đây là khu Thống nhất II, thị trấn Đồng Mô, huyện Chi Lăng), tỉnh Lạng Sơn						Giao Chi nhánh Phát triển quỹ đất khu vực Chi Lăng thuộc Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh quản lý, sử dụng
I	Đất	1	2006	1.404,30	4.212.900.000	4.212.900.000	
II	Nhà			1.210,00	7.615.312.800	3.495.795.022	
1	Nhà làm việc	1	2006	700,00	3.360.799.800	964.620.430	
2	Nhà bảo vệ	1	2006	14,00	34.482.000		
3	Nhà phụ trợ; nhà máy nổ	2	2019	496,00	4.220.031.000	2.531.174.592	
III	Tài sản khác				25.121.800	0	
1	Chống sét	1	2011		25.121.800	0	

STT	Cơ sở nhà, đất	Số lượng	Năm đưa vào sử dụng	Diện tích (m2)	Nguyên giá (đồng)	Giá trị còn lại đến ngày 31/12/2024 (đồng)	Đơn vị quản lý, sử dụng/địa phương quản lý, xử lý
C	Cơ sở nhà, đất là Kho bạc Nhà nước Đình Lập (cũ) Địa chỉ: xã Đình Lập (trước đây là khu III, thị trấn Đình Lập, huyện Đình Lập), tỉnh Lạng Sơn						Giao Trung tâm Phục vụ hành chính công thộc UBND xã Đình Lập quản lý, sử dụng
I	Đất	1	2006	1.130,50	4.522.000.000	4.522.000.000	
II	Nhà			1.071,00	7.967.048.471	1.676.320.845	
1	Nhà làm việc	1	2011	740,00	5.377.272.526	1.150.596.327	
2	Nhà phụ trợ	1	2011	272,00	2.125.224.637	431.420.602	
3	Nhà để máy phát điện	1	2011	11,00	156.151.700	31.698.797	
4	Nhà để xe	1	2011	34,00	136.632.738	27.736.443	
5	Nhà trực bảo vệ	1	2011	14,00	171.766.870	34.868.676	
III	Vật kiến trúc				140.536.530	0	
1	Cổng tường rào; sân đường nội bộ; bể nước ngầm		2012		140.536.530	0	
D	Cơ sở nhà, đất là Kho bạc Nhà nước Bắc Sơn (cũ) thuộc Kho bạc Nhà nước khu vực VI Địa chỉ: xã Bắc Sơn (trước đây là Tiểu khu Lương Văn Tri, thị trấn Bắc Sơn, huyện Bắc Sơn), tỉnh Lạng Sơn						Chuyển giao về UBND xã Bắc Sơn quản lý, xử lý
I	Đất	1	2006	672,10	5.712.850.000	5.712.850.000	
II	Nhà			1.160,00	9.131.252.000	3.040.706.916	
1	Nhà làm việc	1	2015	1.160,00	9.131.252.000	3.040.706.916	
III	Vật kiến trúc				472.751.000	0	
1	Nhà thường trực; nhà để máy phát, máy bơm; nhà để xe; bể nước ngầm; sân đường nội bộ, điện nước tổng thể; cổng, tường rào		2015		472.751.000	0	
IV	Tài sản khác				1.372.741.000	0	

STT	Cơ sở nhà, đất	Số lượng	Năm đưa vào sử dụng	Diện tích (m2)	Nguyên giá (đồng)	Giá trị còn lại đến ngày 31/12/2024 (đồng)	Đơn vị quản lý, sử dụng/địa phương quản lý, xử lý
1	Cửa kho tiền	1	2015		9.764.000	0	
2	Thang máy	1	2015		786.000.000	0	
3	Rèm che nắng	1	2015		30.000.000	0	
4	Hệ thống báo động báo cháy	1	2015		468.011.000	0	
5	Mạng vi tính, điện thoại	1	2015		78.966.000	0	